TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN X LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **103**/2020/HS-ST
Ngày 21-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Lễ.**
*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Ông **Châu Văn Nhâm.**
2. Bà **Bùi Thanh Bình.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Phương Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện X Lộc.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện X Lộc tham gia phiên tòa*:** Ông **Phan Quang Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X Lộc xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 89/2020/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2020/QĐXXST-HS ngày 29/6/2020; Quyết định Hoãn phiên tòa số 35/2020/TA-QĐ ngày 10/7/2020 đối với các bị cáo:

Họ và tên:

1. **Giêng Sín S (Hắc),** sinh năm 1975 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Tổ 2, khu phố 2, phường P, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giêng Chí Long (đã chết) và bà Trương Ửng Mùi (đã chết); Vợ: Trương Thị Mỹ, sinh năm 1981; Con: 02 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/5/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ công an huyện X Lộc. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

2. **Síu A D (Sáng)**, sinh năm 1977 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Số 93, tổ 2, khu phố 2, phường P, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Síu A Sáng, sinh năm 1952 và bà Phu Nhì Múi, sinh năm 1955; Vợ: Vi Thị Chiêm, sinh năm 1981; Con: 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án: không; Tiền sự: không. Ngày

17/02/2020 đến ngày 20/02/2020 bị tạm giữ về hành vi đánh bạc. Ngày 20/02/2020, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X Lộc khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/5/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ công an huyện X Lộc. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

3. **Võ Văn E (Heo)**, sinh năm 1981 tại Khánh Hòa. Nơi cư trú: Khu phố 2, phường P, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn Thu (đã chết) và bà Võ Thị Hoa, sinh năm 1964; Vợ: Trần Thị Bích Liên, sinh năm 1978; Con: 01 con sinh năm 2012; Tiền án: không; Tiền sự: không. Ngày 24/02/2020 đến ngày 26/02/2020, bị tạm giữ về hành vi đánh bạc. Ngày 26/02/2020, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X Lộc khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/5/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ công an huyện X Lộc. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

4. **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1986 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Tổ 1, khu phố 2, phường P, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Năng, sinh năm 1957 và bà Phạm Ngọc Tuyến, sinh năm 1960; Chồng: Lê Văn Quang, sinh năm 1983 (đã ly hôn); Con: 02 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/02/2020 đến ngày 20/02/2020. Bị cáo hiện tại ngoại. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

5. **Lương Thủy K (Mán Sìn),** sinh năm 1961 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Số 55, tổ 2, khu phố 2, phường P, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Thế Minh (đã chết) và bà Nguyễn Thị Mùi, sinh năm 1931; Chồng: Chí Tắc Phí, sinh năm 1963; Con: 07 con, con lớn nhất sinh năm 1979, con nhỏ nhất sinh năm 1991; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/02/2020 đến ngày 20/02/2020. Bị cáo hiện tại ngoại. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

6. **Nguyễn Thị Thanh T,** sinh năm 1986 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Số 19, khu phố Núi Đỏ, phường B, Thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ và bà Lê Thị Hạnh, sinh năm 1968; Chồng: Không rõ; Con: 01 con, sinh năm 2012; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/02/2020 đến ngày 20/02/2020. Bị cáo hiện tại ngoại. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

7. **Võ Thị Q,** sinh năm 1982 tại Bến Tre. Nơi cư trú: Tổ 4, khu phố 2, phường P, Thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn Chương (đã chết) và bà Lê Thị Phương; Chồng: Nguyễn Đình Trường, sinh năm 1976 (đã ly hôn); Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/02/2020 đến ngày 20/02/2020. Bị cáo hiện tại ngoại. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

8. **Nguyễn Quang T (Mèo đen),** sinh năm 1987 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Số 71, đường Lương Thế Vinh, tổ 7, khu phố 2, phường P, Thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quang Trung, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị Chi, sinh năm 1953; Vợ: Phan Thị Mỹ Dung, sinh năm 1992; Con: Chưa; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/02/2020 đến ngày 20/02/2020. Bị cáo hiện tại ngoại. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

9. **Đỗ Thị Thanh X,** sinh năm 1987 tại thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Ấp Bình Hòa, xã X, huyện X Lộc, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Thanh Kỳ, sinh năm: không rõ và bà Vũ Thị Kim Oanh, sinh năm: không rõ; Chồng: Nông Đức Dũng, sinh năm 1979; Con: Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án: không; Tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 29/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện X Lộc xử phạt 10 tháng cải tạo không giam giữ, hình phạt bổ sung phạt tiền 8.000.000 đồng về tội Đánh bạc, đã được xóa án tích. Bị cáo hiện tại ngoại. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Chị Chí Mỹ P, sinh năm: 1991. (Vắng mặt)

ĐKTT: Khu phố 2, phường P, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.(Vắng mặt)

2. Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1982.

ĐKTT: Ấp Bình Hòa, xã X, huyện X Lộc, tỉnh Đồng Nai.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 14 giờ ngày 17/02/2020, tại rẫy trồng măng cụt của Giêng Sín S, thuộc ấp Nông Doanh, xã X Định, huyện X Lộc, tỉnh Đồng Nai, Công an huyện X Lộc phối hợp cùng Công an xã X Định phát hiện, bắt quả tang các đối tượng gồm: Síu A D, Nguyễn Thị Thanh T, Lương Thủy K, Võ Thị Q, Nguyễn Thị Thanh T đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, bằng hình thức lắc

tài xỉu thắng thua bằng tiền. Riêng các đối tượng Nguyễn Quang T, Võ Văn E và Đỗ Thị Thanh X bỏ chạy thoát.

Quá trình điều tra xác định: Vào sáng ngày 14/02/2020, Síu A D và Võ Văn E bàn bạc cùng nhau tổ chức đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức lắc tài xỉu để trực tiếp thắng thua với những người tham gia đánh bạc. Để thực hiện ý định, D và E đã gặp Giêng Sín S hỏi mượn vườn trái cây thuộc ấp Nông Doanh, xã X, huyện X Lộc, Đồng Nai của S quản lý để sử dụng làm địa điểm đánh bạc trái phép, đồng thời hứa trả cho S tiền xâu mỗi ngày với số tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, thì S đồng ý. Sau đó, từ ngày 14/02/2010, Dvà Echuẩn bị công cụ đánh bạc gồm: bạt nilon có in các ký tự tài-xỉu, chén đĩa sành và ba hột xí ngầu rồi rủ mọi người đến rẫy của S để tham gia đánh bạc. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 17/02/2020, D và E cùng hùn số tiền 8.000.000 đồng (D hùn số tiền 5.000.000 đồng, E hùn số tiền 3.000.000 đồng), sử dụng vào việc tổ chức đánh bạc trái phép và làm cái trực tiếp thắng thua với các con bạc gồm: Nguyễn Quang T, Nguyễn Thị Thanh T, Lương Thủy K, Võ Thị Q, Nguyễn Thị Thanh T và Đỗ Thị Thanh X. Qúa trình đánh bạc, D và E thay nhau làm cái lắc tài xỉu cũng như thu, chung tiền thắng thua với các con bạc và quy định với mỗi con bạc đặt cược mỗi ván thấp nhất số tiền 50.000 đồng và cao nhất số tiền 500.000 đồng, tổng số tiền cược mỗi mặt "tài" hoặc "xỉu" trong 01 ván không được vượt quá 2.000.000 đồng (cả hai mặt tài, xỉu không vượt quá số tiền 4.000.000 đồng).

Hình thức lắc "tài xỉu" và cách thức tính thắng thua thể hiện như sau: Nhà cái sử dụng một tấm bạt nilon có kẻ ô tài, xỉu và các ô số từ 4 đến 17, 01 chén sành, 01 đĩa sành và 03 hột xí ngầu là một khối lập phương bằng nhựa màu trắng có 06 mặt, trên mỗi mặt có in các chấm tròn màu đỏ lần lượt từ 1 chấm đến 6 chấm (điểm) để làm công cụ đánh bạc. Các con bạc tham gia chơi sẽ đặt tiền lên chiếu bạc (bạt tài xỉu), có thể đặt vào ô tài, ô xỉu hoặc đặt số, sau khi các con bạc đã đặt tiền xong, nhà cái sẽ bỏ 03 hột xí ngầu vào bộ chén đĩa và lắc, rồi đặt lên chiếu bạc và mở ra xEkết quả để xác định thắng thua, cách tính thắng thua như sau: cộng tổng số điểm ở mặt trên của cả 03 hột xí ngầu nếu từ 11 điểm trở lên là tài, từ 10 điểm trở xuống là xỉu, khi mở kết quả là "tài" thì các con bạc đặt tiền vào ô xỉu thua tiền cho nhà cái, còn các con bạc đặt tiền vào tài thắng tiền nhà cái và ngược lại, đối với các con bạc đặt tiền vào "ô số" thì chỉ thắng tiền khi kết quả mở ra số điểm trùng với "ô số" đã đặt, khi 03 hột xí ngầu có số điểm bằng nhau gọi là "bão" thì vẫn cộng điểm tính tài xỉu như trên nhưng nếu kết quả ra "tài" thì các con bạc đặt "tài" sẽ hòa với nhà cái và lấy tiền về, còn các con bạc đặt "xỉu" thua tiền cho nhà cái và ngược lại. Hình thức đặt tài xỉu tỷ lệ thắng thua với nhà cái là 1:1, hình thức đặt số tỷ lệ thắng sẽ được tính tùy theo số điểm, đặt ô số 4 và số 17 tỷ lệ 1 ăn 30, đặt ô số 5 và 16 tỷ lệ 1 ăn 18, đặt ô số 6 và 15 tỷ lệ 1 ăn 14, đặt ô số 7 và 14 tỷ lệ 1 ăn 12, đặt ô số 8 và 13 tỷ lệ 1 ăn 8, đặt các ô 9, 10, 11, 12 tỷ lệ 1 ăn 6.

Số tiền đánh bạc và kết quả thắng thua của từng đối tượng tham gia đánh bạc cụ thể như sau:

- Síu A D hùn số tiền 5.000.000 đồng và Võ Văn E hùn số tiền 3.000.000 đồng , với tổng số tiền là 8.000.000 đồng giao cho D cầm sử dụng tổ chức đánh bạc để trực tiếp làm cái thắng thua với các con bạc. D và E thay phiên nhau làm cái, đến khi bị bắt thua số tiền 500.000 đồng. Qúa trình bắt quả tang đã phát hiện thu giữ trên người D số tiền 7.000.000 đồng, và thu giữ tại chiếu bạc số tiền 500.000 đồng của D.

- Nguyễn Thị Thanh T sử dụng số tiền 10.390.000 đồng dùng để đánh bạc, T tham gia đánh bạc được 02 ván, mỗi ván đặt cược số tiền 100.000 đồng, đến khi bị bắt T huề tiền, bị thu giữ trên người số tiền 10.390.000 đồng.

- Lương Thủy K sử dụng số tiền 4.330.000 đồng dùng để đánh bạc, K tham gia đánh bạc được khoảng 05 ván đến 08 ván, mỗi ván đặt cược thấp nhất số tiền 50.000 đồng và cao nhất số tiền 200.000 đồng, đến khi bị bắt K thắng số tiền 1.700.000 đồng, bị thu giữ trên người số tiền 6.030.000 đồng.

- Nguyễn Thị Thanh T sử dụng số tiền 3.580.000 đồng dùng để đánh bạc, T tham gia đánh bạc được khoảng 04 ván, mỗi ván đặt cược thấp nhất số tiền 100.000 đồng và cao nhất số tiền 200.000 đồng, đến khi bị bắt, T thắng số tiền 700.000 đồng, bị thu giữ trên người số tiền 4.280.000 đồng.

- Võ Thị Q sử dụng số tiền 2.030.000 đồng dùng để đánh bạc, Q tham gia đánh bạc được khoảng 05 ván đến 06 ván, mỗi ván đặt cược thấp nhất số tiền 50.000 đồng và cao nhất số tiền 200.000 đồng, đến khi bị bắt Q thua số tiền 1.000.000 đồng, bị thu giữ trên người số tiền 1.030.000 đồng.

- Nguyễn Quang T sử dụng số tiền 800.000 đồng dùng để đánh bạc, T tham gia đánh bạc được khoảng 05 ván đến 06 ván, mỗi ván đặt cược thấp nhất số tiền 50.000 đồng và cao nhất số tiền 150.000 đồng, đến khi bị bắt, T không thua không thắng, T vẫn giữ số tiền này chạy thoát.

- Đỗ Thị Thanh X sử dụng số tiền 800.000 đồng dùng để đánh bạc, X tham gia đánh bạc được khoảng 08 ván, mỗi ván đặt cược thấp nhất số tiền 50.000 đồng và cao nhất số tiền 100.000 đồng, đến khi bị bắt X thua số tiền 800.000 đồng.

- Giêng Sín S đã có hành vi cho Síu A D và Võ Văn E mượn địa điểm (rẫy trồng cây măng cụt) của mình để tổ chức đánh bạc nhằm mục đích thu tiền xâu với số tiền 200.000 đồng đến 300.000 đồng/ngày. Ngày 14/02/2020 và ngày 15/02/2020, đã nhận tiền xâu của D và E với số tiền lần lượt là 200.000 đồng và 300.000 đồng, riêng ngày 17/02/2020, S chưa kịp lấy tiền xâu thì chiếu bạc trên đã bị Cơ quan Công an bắt quả tang.

*** Vật chứng thu giữ:**

- Thu giữ tại chiếu bạc: 01 (một) bạt nilon màu vàng trắng, kích thước 60cm x 90cm có vẽ các ký hiệu tài - xỉu và số.

- Số tiền 500.000 đồng tạm giữ trên chiếu bạc.

- 01 (một) bạt nilon màu xanh cam kích thược 4m x 8m.

- 03 (ba) hột xíu ngầu dùng để tính điểm tài, xỉu.

- 01 (một) điện thoại đi động ASUS màu xanh tạm giữ trên chiếu bạc.

- Thu giữ trên người các đối tượng tham gia đánh bạc, cụ thể:

+ Số tiền 7.000.000 đồng tạm giữ trên người của Síu A D khai sử dụng đả đánh bạc và 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen.

+ Số tiền 1.030.000 tạm giữ của Võ Thị Q khai sử dụng để đánh bạc và 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus màu hồng.

+ Số tiền 10.390.000 tạm giữ của Nguyện Thị Thanh T ở trên người, khai sử dụng để đánh bạc và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu xám.

+ Số tiền 6.030.000 đồng tạm giữ trên người của Lương Thủy K, khai sử dụng để đánh bạc và 01 điệnt hoại di động hiệu Samsung Note 5 màu hồng.

+ Số tiền 4.280.000 đồng, tạm giữ trên người của Nguyễn Thị Thanh T khai sử dụng để đánh bạc và 01 điện thoại di động Samsung A50 màu xanh đen.

+ Nguyễn Quang T tự nguyện giao nộp số tiền 800.000 đồng là tiền T sử dụng vào mục đích đánh bạc.

+ Giêng Sín S tự nguyện giao nộp số tiền 500.000 đồng là tiền S nhận được từ việc cho D và E thuê địa điểm để tổ chức đánh bạc.

*** Xử lý vật chứng:**

- 01 (một) cái bạt nilon màu xanh, kích thước 04m x 08m thu giữ tại hiện trường vụ đánh bạc. Quá trình điều tra xác định bạt nilon trên của Giêng Sín S là hợp pháp, không sử dụng phục vụ cho việc đánh bạc, Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Lộc đã trao trả cho Giêng Sín S.

- 01 (một) ĐTDĐ hiệu NOKIA 105, màu đen, kích thước 11cm x 4.5cm thu giữ trên người Síu A Dưỡng. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105 nêu trên của Dlà hợp pháp, không dùng vào mục đích đánh bạc, Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Lộc đã trao trả cho Síu A D.

- 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 6s Plus, màu hồng, kích thước 15.8cm x7.8cm thu giữ trên người Võ Thị Q. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus nêu trên của Quyên là hợp pháp, không dùng vào mục đích đánh bạc, Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Lộc đã trao trả cho Võ Thị Q.

- 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 6, màu xám, kích thước 14cm x 6.7cm thu giữ trên người Nguyễn Thị Thanh T. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 nêu trên của T là hợp pháp, không dùng vào mục đích đánh bạc, Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Lộc đã trao trả cho Nguyễn Thị Thanh T.

- 01 (một) ĐTDĐ hiệu SAMSUNG Galaxy Note 5, màu hồng, kích thước 15cm x 7.5cm thu giữ trên người Lương Thủy K. Quá trình điều tra xác định chiếc

điện thoại di động hiệu Iphone 6 nêu trên của K là hợp pháp, không dùng vào mục đích đánh bạc, Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Lộc đã trao trả cho Lương Thủy K.

- 01 (một) ĐTDĐ hiệu SAMSUNG Galaxy A50, màu xanh-đen, kích thước 16cm x 7.6cm, thu giữ trên người Nguyễn Thị Thanh T. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A50 trên của Trang là hợp pháp, không dùng vào mục đích đánh bạc, Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Lộc đã trao trả cho Nguyễn Thị Thanh T.

- 01 (một) ĐTDĐ hiệu ASUS, màu xanh, kích thước 15.5cm x 7.5cm thu giữ trên chiếu bạc, xác định Nguyễn Quang T là chủ sở hữu hợp pháp, trong quá trình trốn chạy T làm rơi lại chiếc ĐTDĐ nêu trên tại chiếu bạc và T không dùng vào mục đích đánh bạc, Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Lộc đã trao trả cho Nguyễn Quang T.

- 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA Vision, màu đỏ, biển số: 60B2 – 441.94. Quá trình điều tra xác định có giấy tờ hợp pháp, thuộc sở hữu của Võ Thị Quyên, Quyên không sử dụng xe mô tô trên vào mục đích đánh bạc, Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Lộc đã trao trả xe mô tô biển số 60B2 – 441.94 cho Võ Thị Q.

- 01 (một) xe mô tô hiệu YAMAHA Luvias, màu đỏ-đen, biển số: 60B2-002.19. Quá trình điều tra xác định có giấy tờ hợp pháp, thuộc sở hữu của chị Chí Mỹ P, sinh năm 1991, HKTT: Khu phố 2, phường P, Thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, là con ruột của bị can Lương Thủy K, Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Lộc đã trao trả xe mô tô biển số 60B2-002.19 cho chị P.

- 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA Vision, màu đen-đỏ, biển số: 60B5-790.96. Quá trình điều tra xác định có giấy tờ hợp pháp, thuộc sở hữu của Đỗ Thị Thanh X và không sử dụng vào mục đích đánh bạc, Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Lộc đã trao trả xe mô tô biển số 60B5-790.96 cho Đỗ Thị Thanh X.

- 01 (một) xe mô tô hiệu YAMAHA Classico, màu nâu-trắng, biển số: 60B5-346.24. Quá trình điều tra xác định có giấy tờ hợp pháp, thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Kim Thoa, sinh năm: 1982, HKTT: ấp Bình Hòa, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Lộc đã trao trả xe mô tô biển số 60B5-346.24 cho chị T.

- 01 (một) xe mô tô hiệu YAMAHA Sirius, màu xanh, biển số: 61N2-9811. Quá trình điều tra xác định có giấy tờ hợp pháp, thuộc sở hữu chung của gia đình bị can Nguyễn Quang T và T không sử dụng vào mục đích đánh bạc, Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Lộc đã trao trả xe mô tô biển số 61N2-9811 cho Nguyễn Quang Trưởng.

- 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA Wave S, màu đen-xám, biển số: 60U1-5130. Quá trình điều tra, xe mô tô trên không liên quan đến vụ án khác, thuộc sở

hữu chung của gia đình Võ Văn E, Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Lộc đã trao trả xe mô tô biển số 60U1-5130 cho Võ Văn Em.

- 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA Air Blade, màu đỏ,biển số 59F1-687.58; 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA Wave RSX, màu đen-xám, biển số 60B6-526.69 không có giấy tờ hợp pháp, chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc tiếp tục điều tra xác minh làm rõ và xử lý sau.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Síu A Dưỡng, Giêng Sín S, Nguyễn Quang Trưởng, Nguyễn Thị Thanh T, Lương Thủy K, Võ Thị Q, Nguyễn Thị Thanh T, Võ Văn E và Đỗ Thị Thanh X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 99/CT-VKSXL ngày 25 tháng 6 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đã truy tố bị cáo Giêng Sín S về tội "Gá bạc" theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 322 Bộ Luật Hình sự; Các bị cáo Síu A D, Nguyễn Quang T, Nguyễn Thị Thanh T, Lương Thủy K, Võ Thị Q, Nguyễn Thị Thanh T, Võ Văn E và Đỗ Thị Thanh X về tội: "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Síu A D, Nguyễn Quang T, Nguyễn Thị Thanh T, Lương Thủy K, Võ Thị Q, Nguyễn Thị Thanh T và Võ Văn E phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, các bị cáo Síu A D, Giêng Sín S, Nguyễn Quang T, Nguyễn Thị Thanh T, Lương Thủy K, Võ Thị Q, Nguyễn Thị Thanh T và Võ Văn E có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s Khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Hình phạt chính:

- Đối với bị cáo Giêng Sín S: Áp dụng điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt từ: 01 (một) năm đến 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù.

- Đối với bị cáo Síu A D: Áp dụng điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt từ: 14 (mười bốn) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

- Đối với bị cáo Võ Văn E: Áp dụng điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt từ: 14 (mười bốn) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh T: Áp dụng điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt từ: 10 (mười) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

- Đối với bị cáo Lương Thủy K: Áp dụng điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt từ: 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh T: Áp dụng điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt từ: 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù.

- Đối với bị cáo Võ Thị Q: Áp dụng điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt từ: 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù.

- Đối với bị cáo Nguyễn Quang T: Áp dụng điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt từ : 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù.

- Đối với bị cáo Đỗ Thị Thanh X: Áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt từ: 10 (mười) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

* Hình phạt bổ sung: Không.

* Đối với ngày 14/02/2020, 15/02/2020 theo lời khai của Síu A D, Võ Văn E đã tổ chức đánh bạc nhưng không xác định được người tham gia đánh bạc, số tiền dùng để đánh bạc, nên không có căn cứ để xử lý về những lần đánh bạc này.

* Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bạt nilon màu vàng trắng kích thước 60cm x 90cm có vẽ các ký hiệu tài-xỉu và số; 03 (ba) hột xíu ngầu.

- Tịch thu sung công: số tiền 30.530.000 đồng là tiền các bị can dùng để tham gia đánh bạc.

Các bị cáo Giêng Sín S, Síu A D, Nguyễn Quang T, Nguyễn Thị Thanh T, Lương Thủy K, Võ Thị Q, Nguyễn Thị Thanh T, Võ Văn E và Đỗ Thị Thanh X nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo Giêng Sín S, Síu A D, Nguyễn Quang T, Nguyễn Thị Thanh T, Lương Thủy K, Võ Thị Q, Nguyễn Thị Thanh T, Võ Văn E và Đỗ Thị Thanh X khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập

trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào lúc 14 giờ ngày 17/02/2020, tại rẫy trồng măng cụt của Giêng Sín S, thuộc ấp Nông Doanh, xã X , huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, Công an huyện Xuân Lộc phối hợp cùng Công an xã X phát hiện, bắt quả tang các đối tượng gồm: Síu A D, Nguyễn Quang T, Nguyễn Thị Thanh T, Lương Thủy K, Võ Thị Q, Nguyễn Thị Thanh T, Võ Văn E và Đỗ Thị Thanh X đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, bằng hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền D, T, Tuyền, K, Q, T, E và X dùng để tham gia đánh bạc là 30.030.000 đồng. Giêng Sín S là người cho mượn địa điểm để các đối tượng trên tham gia đánh bạc và thu tiền xâu là 500.000 đồng.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Giêng Sín S phạm tội "Gá bạc" theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 322 Bộ Luật Hình sự; Các bị cáo Síu A D, Nguyễn Quang T, Nguyễn Thị Thanh T, Lương Thủy K, Võ Thị Q, Nguyễn Thị Thanh T, Võ Văn E và Đỗ Thị Thanh X phạm tội: "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Síu A D, Nguyễn Quang T, Nguyễn Thị Thanh T, Lương Thủy K, Võ Thị Q, Nguyễn Thị Thanh T và Võ Văn E phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, các bị cáo Síu A Dưỡng, Giêng Sín S, Nguyễn Quang T, Nguyễn Thị Thanh T, Lương Thủy K, Võ Thị Q, Nguyễn Thị Thanh T và Võ Văn E có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s Khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm đánh bạc, trong đó: Bị cáo Giêng Sín S cho thuê địa điểm lấy tiền sâu với số tiền 500.000 đồng. Tuy số tiền không lớn nhưng tạo điều kiện cho các con bạc có chỗ để đánh bạc. Bị cáo Síu A D và bị cáo Võ Văn E là người rủ rê các con bạc đến đánh và làm cái nên hình phạt cao hơn các con bạc còn lại. Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T có số tiền đánh bạc cao hơn các bị cáo khác, bị cáo Đỗ Thị Thanh X đánh bạc với số tiền 800.000 đồng nhưng trước đây đã bị xử phạt về hành vi đánh bạc, mặc dù đã được xóa án tích, lần này lại phạm tội đánh bạc nên cần phải xử nghiêm. Các bị cáo Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Quang T, Võ Thị Q, Lương Thủy K số tiền đánh bạc ít hơn các bị cáo khác nên mức hình phạt thấp hơn các bị cáo trên.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần đưa ra xét xử và áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội, nhằm răn đe các bị cáo và để giáo dục, phòng ngừa chung. Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo Giêng Sín S Síu A D, Võ Văn E, Nguyễn Thị Thanh T, Đỗ Thị Thanh X. Đồng thời áp

dụng hình phạt phụ hình phạt tiền đối với các bị cáo. Các bị cáo Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Quang T, Võ Thị Q, Lương Thủy K áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền là đủ nghiêm phù hợp với vai trò của từng bị cáo tham gia trong vụ án.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên có một phần phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

[5] Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) cái bạt nilon màu xanh, kích thước 04m x 08m thu giữ tại hiện trường vụ đánh bạc. Quá trình điều tra xác định bạt nilon trên của Giêng Sín S là hợp pháp, không sử dụng phục vụ cho việc đánh bạc, Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Lộc đã trao trả cho Giêng Sín S là phù hợp.

- 01 (một) ĐTDĐ hiệu NOKIA 105, màu đen, kích thước 11cm x 4.5cm thu giữ trên người Síu A D. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105 nêu trên của Dlà hợp pháp, không dùng vào mục đích đánh bạc, Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Lộc đã trao trả cho Síu A D là phù hợp.

- 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 6s Plus, màu hồng, kích thước 15.8cm x7.8cm thu giữ trên người Võ Thị Q. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus nêu trên của Q là hợp pháp, không dùng vào mục đích đánh bạc, Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Lộc đã trao trả cho Võ Thị Q là phù hợp.

- 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 6, màu xám, kích thước 14cm x 6.7cm thu giữ trên người Nguyễn Thị Thanh T. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 nêu trên của Tuyền là hợp pháp, không dùng vào mục đích đánh bạc, Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Lộc đã trao trả cho Nguyễn Thị Thanh T là phù hợp.

- 01 (một) ĐTDĐ hiệu SAMSUNG Galaxy Note 5, màu hồng, kích thước 15cm x 7.5cm thu giữ trên người Lương Thủy K. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 nêu trên của Kiều là hợp pháp, không dùng vào mục đích đánh bạc, Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Lộc đã trao trả cho Lương Thủy K là phù hợp.

- 01 (một) ĐTDĐ hiệu SAMSUNG Galaxy A50, màu xanh-đen, kích thước 16cm x 7.6cm, thu giữ trên người Nguyễn Thị Thanh T. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A50 trên của Trang là hợp pháp, không dùng vào mục đích đánh bạc, Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Lộc đã trao trả cho Nguyễn Thị Thanh T là phù hợp.

- 01 (một) ĐTDĐ hiệu ASUS, màu xanh, kích thước 15.5cm x 7.5cm thu giữ trên chiếu bạc, xác định Nguyễn Quang T là chủ sở hữu hợp pháp, trong quá trình trốn chạy T làm rơi lại chiếc ĐTDĐ nêu trên tại chiếu bạc và T không dùng vào mục đích đánh bạc, Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Lộc đã trao trả cho Nguyễn Quang T là phù hợp.

- 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA Vision, màu đỏ, biển số: 60B2 – 441.94. Quá trình điều tra xác định có giấy tờ hợp pháp, thuộc sở hữu của Võ Thị Quyên, Quyên không sử dụng xe mô tô trên vào mục đích đánh bạc, Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Lộc đã trao trả xe mô tô biển số 60B2 – 441.94 cho Võ Thị Q là phù hợp.

- 01 (một) xe mô tô hiệu YAMAHA Luvias, màu đỏ-đen, biển số: 60B2-002.19. Quá trình điều tra xác định có giấy tờ hợp pháp, thuộc sở hữu của chị Chí Mỹ P, sinh năm 1991, HKTT: Khu phố 2, phường P, Thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, là con ruột của bị can Lương Thủy K, Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Lộc đã trao trả xe mô tô biển số 60B2-002.19 cho chị P là phù hợp.

- 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA Vision, màu đen-đỏ, biển số: 60B5-790.96. Quá trình điều tra xác định có giấy tờ hợp pháp, thuộc sở hữu của Đỗ Thị Thanh X và không sử dụng vào mục đích đánh bạc, Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Lộc đã trao trả xe mô tô biển số 60B5-790.96 cho Đỗ Thị Thanh X là phù hợp.

- 01 (một) xe mô tô hiệu YAMAHA Classico, màu nâu-trắng, biển số: 60B5-346.24. Quá trình điều tra xác định có giấy tờ hợp pháp, thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Kim Thoa, sinh năm: 1982, HKTT: ấp Bình Hòa, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, Cơ quan CSĐT Công an huyện X Lộc đã trao trả xe mô tô biển số 60B5-346.24 cho chị T là phù hợp.

- 01 (một) xe mô tô hiệu YAMAHA Sirius, màu xanh, biển số: 61N2-9811. Quá trình điều tra xác định có giấy tờ hợp pháp, thuộc sở hữu chung của gia đình bị can Nguyễn Quang T và T không sử dụng vào mục đích đánh bạc, Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Lộc đã trao trả xe mô tô biển số 61N2-9811 cho Nguyễn Quang T là phù hợp.

- 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA Wave S, màu đen-xám, biển số: 60U1-5130. Quá trình điều tra, xe mô tô trên không liên quan đến vụ án khác, thuộc sở hữu chung của gia đình Võ Văn E, Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Lộc đã trao trả xe mô tô biển số 60U1-5130 cho Võ Văn E là phù hợp.

- 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA Air Blade, màu đỏ,biển số 59F1-687.58; 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA Wave RSX, màu đen-xám, biển số 60B6-526.69 không có giấy tờ hợp pháp, chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc tiếp tục điều tra xác minh làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

[6] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Giêng Sín S phạm tội "Gá bạc" theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 322 Bộ Luật Hình sự; Các bị cáo Síu A D, Nguyễn Quang T, Nguyễn Thị Thanh T, Lương Thủy K, Võ Thị Q, Nguyễn Thị Thanh T, Võ Văn E và Đỗ Thị Thanh X phạm tội: "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Căn cứ vào điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65; Điểm c Khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt:

+ Xử phạt bị cáo **Giêng Sín S**: **01** (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **02** (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/7/2020).

- Căn cứ vào điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65; Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

+ Xử phạt bị cáo **Síu A D**: **01** (một) năm **02** (hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **02** (hai) năm **04** (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/7/2020).

+ Xử phạt bị cáo **Võ Văn E**: **01** (một) năm **02** (hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **02** (hai) năm **04** (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/7/2020).

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thanh T**: **01** (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **02** (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/7/2020).

+ Xử phạt bị cáo **Đỗ Thị Thanh X**: **01** (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **02** (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/7/2020).

- Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bổ sung, phạt tiền đối với các bị cáo:

+ Phạt bổ sung bị cáo **Giêng Sín S** số tiền: 10.000.000 đ (mười triệu đồng).

+ Phạt bổ sung bị cáo **Síu A D** số tiền: 10.000.000 đ (mười triệu đồng).

+ Phạt bổ sung bị cáo **Võ Văn E** số tiền: 10.000.000 đ (mười triệu đồng).

+ Phạt bổ sung bị cáo **Nguyễn Thị Thanh T** số tiền: 10.000.000 đ (mười triệu đồng).

+ Phạt bổ sung bị cáo **Đỗ Thị Thanh X** số tiền: 10.000.000 đ (mười triệu đồng).

- Căn cứ vào điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58; Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

+ Phạt tiền bị cáo **Nguyễn Thị Thanh T** số tiền: 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng).

+ Phạt tiền bị cáo **Nguyễn Quang T** số tiền: 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng).

+ Phạt tiền bị cáo **Võ Thị Q** số tiền: 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

+ Phạt tiền bị cáo **Lương Thủy K** số tiền: 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng).

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Trả tự do cho các bị cáo Giêng Sín S, Síu A D, Võ Văn E ngay sau khi tuyên án, nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao các bị cáo Giêng Sín S, Síu A D, Võ Văn E, Nguyễn Thị Thanh T cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Đỗ Thị Thanh X cho Ủy ban nhân dân xã X , huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ Luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bạt nilon màu vàng trắng kích thước 60cm x 90cm có vẽ các ký hiệu tài - xỉu và số; 03 (ba) hột xíu ngầu.

- Tịch thu sung công: số tiền 30.530.000 đồng là tiền các bị can dùng để tham gia đánh bạc.

Vật chứng đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện X Lộc theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/5/2020 và Biên lai thu tiền ngày 08/5/2020.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Giêng Sín S, Síu A D, Võ Văn E, Nguyễn Thị Thanh T, Đỗ Thị Thanh X, Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Quang T, Võ Thị Q, Lương Thủy K, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Lễ

Nơi nhận:
- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Công an H.X Lộc;
- VKSND H.X Lộc;
- CCTHADS H.X Lộc;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;